

Số: 14/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 03 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường
hành lang ven biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Đề xuất Dự án "Xây dựng tuyến đường hành lang ven biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh", vay vốn ADB;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về huy động nguồn vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài và tỷ lệ vay lại vốn vay nước ngoài của các dự án vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

Xét Tờ trình số 1589/TTr-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2025 Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường hành lang ven biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường hành lang ven biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng tuyến đường hành lang ven biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Nhà tài trợ: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

4. Cơ quan đề xuất dự án (chủ đầu tư): Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Trà Vinh.

5. Mục tiêu của dự án

a) Mục tiêu tổng quát

- Mở rộng không gian về hướng biển, kết nối, phát triển kinh tế thủy sản, du lịch, năng lượng, công nghiệp, nâng cao hiệu quả tài nguyên biển, thu hút đầu tư phát triển các khu kinh tế ven biển, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; dịch chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng nền kinh tế xanh, giảm phát thải khí nhà kính và tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối thuận lợi với mạng lưới giao thông liên kết vùng và phù hợp với các quy hoạch.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường hành lang ven biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đạt quy mô đường cấp III đồng bằng 02 làn xe kết nối với tuyến đường bộ ven biển tỉnh Bến Tre qua hướng cầu vượt cửa Cung Hầu và cầu Cổ Chiên 2, đồng thời kết nối với tỉnh Sóc Trăng thông qua cầu Đại Ngãi với tổng chiều dài khoảng 60,7km.

- Nâng cao năng lực quản lý dự án, quy hoạch, quản lý hành lang kinh tế dọc theo các tuyến đường trong dự án nhằm dịch chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng kinh tế xanh thích ứng biến đổi khí hậu phù hợp với cam kết Paris.

- Nâng cao khả năng nhận thức về biến đổi khí hậu, an toàn giao thông và công tác bảo trì cho cộng đồng dân cư.

6. Quy mô và nội dung đầu tư

a) Hợp phần 1: Xây dựng tuyến đường hành lang ven biển tỉnh Trà Vinh

- Hạng mục 1: Xây dựng mới tuyến đường dài khoảng 56,10km, quy mô cấp III đồng bằng, vận tốc thiết kế $V_{tk}=80\text{km/h}$. Điểm đầu: Kết nối với dự án

xây dựng cầu Cổ Chiên 2 (thuộc quy hoạch đường bộ ven biển Việt Nam) trên địa bàn huyện Châu Thành. Điểm cuối nhánh thứ nhất: Giao với Quốc lộ 53B trên địa bàn thị xã Duyên Hải và điểm cuối nhánh thứ hai: Giao với Quốc lộ 54 và với đường dẫn vào cầu Đại Ngãi, trên địa bàn huyện Tiểu Cần.

- Hạng mục 2: Xây dựng cầu Cửa Cung Hầu với tổng chiều dài 4,6km, phần cầu dài khoảng 3,5km, mặt cắt ngang cầu có chiều rộng 22,5m; đường kết nối giữa 02 cầu đầu tư xây dựng theo quy mô đường 04 làn xe có chiều dài khoảng 1,1km.

b) Hợp phần 2: Hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao hiệu quả dự án (sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của ADB)

- Hỗ trợ thực hiện khoản vay (xây dựng năng lực trong quản lý dự án; hỗ trợ thực hiện dự án,...).

- Nâng cao năng lực quản lý dự án, quy hoạch, quản lý hành lang kinh tế dọc theo các tuyến đường trong dự án nhằm dịch chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng kinh tế xanh thích ứng biến đổi khí hậu phù hợp với cam kết Paris.

- Nâng cao khả năng nhận thức về biến đổi khí hậu, an toàn giao thông và công tác bảo trì cho cộng đồng dân cư.

7. Nhóm Dự án và loại, cấp công trình

a) Nhóm Dự án: Nhóm A.

b) Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.

8. Địa điểm thực hiện Dự án: Các huyện Châu Thành, Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú, Tiểu Cần và thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

9. Tổng mức đầu tư của Dự án: 9.186.996 triệu đồng (chín nghìn một trăm tám mươi sáu tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu đồng), tương đương 388.900.478 USD (tỷ giá 1USD = 23.623 đồng), trong đó:

T T	Nội dung chi phí	Giá trị (triệu đồng)			Giá trị (triệu USD)		
		Tổng	Vốn đối ứng	Vốn ODA	Tổng	Vốn đối ứng	Vốn ODA
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	834.098	834.098		35,309	35,309	-
2	Chi phí xây dựng, thiết bị	6.387.944	580.722	5.807.222	270,412	24,583	245,829
3	Chi phí quản lý dự án	33.400	33.400		1,414	1,414	-
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	415.040	415.040		17,569	17,569	-

T T	Nội dung chi phí	Giá trị (triệu đồng)			Giá trị (triệu USD)		
		Tổng	Vốn đối ứng	Vốn ODA	Tổng	Vốn đối ứng	Vốn ODA
5	Chi phí khác	303.660	303.660		12,854	12,854	-
6	Chi phí dự phòng	1.212.854	303.509	909.345	51,342	12,848	38,494
Tổng cộng		9.186.996	2.470.429	6.716.567	388,900	104,577	284,323

10. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn vay ADB theo cơ chế Ngân sách Trung ương cấp phát 90%, tỉnh Trà Vinh vay lại 10% và vốn đối ứng, cụ thể:

- Vốn vay ADB: 6.716.567 triệu đồng, tương đương 284.323.202 USD.
- Vốn đối ứng: 2.470.429 triệu đồng, tương đương 104.577.276 USD.

* Dự kiến kế hoạch bố trí vốn:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Năm	Vốn NS tỉnh đối ứng	Vốn vay ODA		Tổng cộng	Tỷ lệ giải ngân
			Giải ngân vốn cấp phát từ NSTW	Giải ngân vốn UBND tỉnh vay lại		
1	2024	5.000			5.000	0,05%
2	2025	25.000			25.000	0,27%
3	2026	900.000	302.245	33.583	1.235.828	13,46%
4	2027	500.000	1.208.982	134.331	1.843.313	20,08%
5	2028	400.000	1.813.473	201.497	2.414.970	26,30%
6	2029	400.000	1.813.473	201.497	2.414.970	26,30%
7	2030	240.429	906.736	100.748	1.247.914	13,59%
Tổng cộng		2.470.429	6.044.910	671.657	9.186.996	100%

11. Thời gian thực hiện Dự án

- Giai đoạn chuẩn bị dự án: Năm 2023 - 2024.
- Giai đoạn thực hiện dự án: Năm 2025 - 2030 (6 năm).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 03 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Sở: Tài chính, Xây dựng;
- KBNN khu vực XVIII;
- Bộ phận một cửa tại Trà Vinh - CCTKV XVIII;
- Chi cục Thống kê tỉnh Trà Vinh;
- BQLDA ĐTXD các CTGT tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT và TH, Báo Trà Vinh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái